

**PHỤ LỤC: TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo 269/BC-STP ngày 13/6/2024	Tiếp thu, giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
01	<p>1. Sự cần thiết ban hành</p> <p>1.1. Điểm a, khoản 4 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo...: “<i>Quyết định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục, đào tạo công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật</i>”; khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019 quy định cơ chế thu và quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ trong hoạt động giáo dục: “<i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể (...) đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i>”; khoản 3 Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá⁽¹⁾ quy định: “<i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật đối với: ... dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí)</i>”; khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo quy định: “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập</i>”; điểm a, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP⁽²⁾ quy định: “<i>Học phí từ năm học 2023-2024: Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021-2022</i>”</p>	

⁽¹⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.

⁽²⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo 269/BC-STP ngày 13/6/2024	Tiếp thu, giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
	<p><i>do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương”.</i></p> <p>Căn cứ các quy định nêu trên, việc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật để quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm thẩm định⁽³⁾.</p> <p>1.2. Theo dự kiến, dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII thông qua tại Kỳ họp thứ 7⁽⁴⁾. Như vậy, tại thời điểm dự thảo Nghị quyết được thông qua và có hiệu lực thi hành, Luật Giá năm 2023 đã có hiệu lực thi hành và thay thế Luật Giá năm 2012⁽⁵⁾. Trong đó, khoản 1, khoản 2 Điều 24 Luật Giá năm 2023 quy định, văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>Từ những vấn đề nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ thời điểm dự kiến văn bản có hiệu lực thi hành và quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Luật Giá năm 2023, nội dung có trong dự thảo Nghị quyết để tham mưu ban hành Nghị quyết dưới hình thức phù hợp. Trường hợp xây dựng Nghị quyết để quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh dưới hình thức văn bản hành chính theo quy định của Luật Giá năm 2023, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo loại bỏ các nội dung quy định cơ chế, chính sách về giá; loại bỏ các nội dung có chứa quy phạm pháp luật trong</p>	<p>1. Sở Giáo dục và Đào tạo xin giải trình như sau:</p> <p>Tại khoản 1 Điều 3 Luật Giá năm 2023 và Phụ lục II (số thứ tự 24) đã quy định “<i>Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục</i>”. Đồng thời, thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc quyết định mức học phí cụ thể đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền đã được Trung ương quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật (<i>Luật giáo dục năm 2019, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021</i>). Bên cạnh đó, dự thảo nghị quyết cũng quy định các vùng trên địa bàn để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí.</p> <p>Căn cứ khoản 1 Điều 27⁽¹⁰⁾ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 việc xây dựng “<i>Nghị quyết quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>” theo hình</p>

⁽³⁾ Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc xây dựng tại Thông báo số 25/TB-TTHĐND ngày 14 tháng 5 năm 2024.

⁽⁴⁾ Theo Thông báo số 28/TB-HĐND ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 dự kiến tiến hành trong 03 ngày, từ ngày 08 tháng 7 năm 2024 đến ngày 10 tháng 7 năm 2024.

⁽⁵⁾ Luật Giá năm 2023 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

⁽¹⁰⁾ **Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo 269/BC-STP ngày 13/6/2024	Tiếp thu, giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
02	<p>dự thảo Nghị quyết.</p> <p>2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</p> <p>Sở Tư pháp nhận thấy, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật.</p>	<p>thức văn bản quy phạm pháp luật để chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên là đảm bảo quy định.</p> <p>2.Sở Giáo dục và Đào tạo xin giải trình như sau: Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023), Sở GD&ĐT đã rà soát việc phân chia vùng để xác định mức thu học phí dự kiến áp dụng cho năm học 2024-2025. Việc phân vùng được xác định trong dự thảo Nghị quyết đã theo hướng khắc phục các hạn chế khó khăn ở việc phân vùng giai đoạn trước, đảm bảo giữ ổn định mức thu học phí năm học 2024 - 2025 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 và đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất</p>
03	<p>3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết</p> <p>3.1. Dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và cơ bản thống nhất với các văn bản đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.</p> <p>3.2. Đối với mức học phí cụ thể, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, Nghị định số 97/2023/NĐ-CP và tình hình thực tế của địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (<i>Sở Tư pháp không thẩm định mức học phí cụ thể</i>). Bên cạnh đó, đối với việc phân vùng để xác định mức thu học phí dự kiến tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định để đảm bảo giữ ổn định mức thu học phí năm học 2024 - 2025 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương quy định tại Nghị quyết số 48/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021, phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP⁽⁶⁾.</p>	

⁽⁶⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP.

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo 269/BC-STP ngày 13/6/2024	Tiếp thu, giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
04	<p>4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản</p> <p>Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽⁷⁾ và Mẫu số 16. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (<i>quy định trực tiếp</i>) (của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Tuy nhiên, tại phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung căn cứ ban hành văn bản là: “<i>Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ</i>” cho đầy đủ.</p>	<p>tại Hội nghị tháng 4-2024 (họp ngày 23-04-2024)⁽¹¹⁾. Dự kiến phân vùng trong Dự thảo lần 2 và Dự thảo lần 3 đã được gửi lấy ý kiến ủy ban nhân dân các huyện thành phố.</p> <p>3.Sở Giáo dục và Đào tạo xin tiếp thu, bổ sung vào phần căn cứ của dự thảo Nghị quyết</p>
05	<p>5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản</p> <p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết⁽⁸⁾; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Tuy nhiên, qua kiểm tra, theo dõi, Sở Tư pháp nhận thấy, tính đến thời điểm Sở Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ thẩm định (ngày 11 tháng 6 năm 2024), dự thảo Nghị quyết chưa hết thời hạn đăng tải để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân⁽⁹⁾. Vì vậy, đề</p>	<p>4. Sở Giáo dục và Đào tạo xin tiếp thu và báo cáo như sau: Đến ngày 11/6/2024 (<i>ngày gửi hồ sơ đề nghị thẩm định</i>), việc đăng tải trên trang Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã được 25 ngày và cho đến ngày hôm nay 16/6/2024 (<i>Thời hạn</i></p>

⁽⁷⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

⁽⁸⁾ Công văn số 1044/SGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

⁽⁹⁾ Thời hạn đăng tải kết thúc vào ngày 16 tháng 6 năm 2024.

TT	Nội dung	
	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo 269/BC-STP ngày 13/6/2024	Tiếp thu, giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
06	<p>ngợi cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng hợp các ý kiến tham gia (nếu có) để chỉnh lý dự thảo Nghị quyết (hoặc giải trình đối với các ý kiến không được tiếp thu). Trường hợp sau khi chỉnh lý dự thảo theo các ý kiến tham gia làm thay đổi cơ bản nội dung dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục gửi Sở Tư pháp lấy ý kiến thẩm định theo quy định.</p> <p>6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).</p>	<p>đăng tải kết thúc), Sở Giáo dục và Đào tạo chưa nhận được ý kiến tham gia của các cá nhân tổ chức đối với nội dung của Dự thảo Nghị quyết.</p> <p>5.Sở Giáo dục và Đào tạo xin tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.</p>

⁽¹¹⁾ Công văn số 1253-CV/TU ngày 24-04-2024 của Tỉnh ủy về việc chủ trương về một số nội dung trình Kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh.